**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Tiết 1: Toán**

**Tiết 60: Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Kiến thức

- HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình thang.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng điện tử, ê-ke

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)** | | | |
| - Gv đưa tình huống: Mai, Nam, Mi và Rô-bốt đang xem mô hình ô tô và nhận xét về các hình để tạo thành chiếc ô tô. Mời 3 em đóng vai 3 bạn và nêu tình huống.  - GV giới thiệu bài: Hình thang là hình thế nào? Hình đó có những đặc điểm gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé! | | - H hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe tình huống GV đưa ra  - 3 HS sắm vai.  - HS nêu tên một dạng hình mới xuất hiện trong tình huống: Hình thang.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá (11-13’)** | | | |
| **a) Hình thang**  - YC HS quan sát hình thang và trả lời câu hỏi:  + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình trên có các cạnh nào đặc biệt?/ Hình trên có hai cạnh nào song song?  - GV nhận xét.  - YC HS quan sát hình thang ABCD.  - YC HS đọc tên, nêu bốn cạnh và hai cạnh song song.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Trong đó AB là đáy nhỏ, DC là đáy lớn. Hai cạnh AD và BC là hai cạnh bên. | | | a) Hình thang  - HS quan sát hình thang trong bảng phụ (1), nghiên cứu và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi:  + (4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc giống hình tứ giác).  + (Hình có một cặp cạnh đối diện song song).  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát hình thang ABCD trong bảng phụ.  - Hình thang ABCD có bốn cạnh là AB, BC, CD, DA trong đó có cạnh AB song song với cạnh DC.  - HS kết luận về hình thang: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song.  - HS lắng nghe. |
| **b) Đường cao của hình thang**  - YC HS quan sát và trả lời câu hỏi: Theo em, trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em lại có dự đoán như vậy?  - GV nhận xét, kết luận. | | | b) Đường cao của hình thang  - HS dự đoán:  + AH là đường cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC.  - 2 – 3 HS lên bảng chỉ vào hình thang và nhắc lại đặc điểm của hình thang. |
| **3. Thực hành, luyện tập (15’)** | | | |
| **Bài 1: M (3-4’)**  - Y/c H đọc thầm, xác định ycbt.  - Y/c H làm CN – TLN2 (1’)  - YC HS nêu lí do vì sao lại chọn hình là hình thang.  - GV kết luận.  - YC HS nhắc lại đặc điểm của hình thang.  **Bài 2: TC “Ai nhanh hơn” (4-5’)**  - GV cùng HS quay lại với tình huống lúc mở đầu: Tên gọi hình thang có phải xuất phát từ hình cái thang không? Vì sao cái thang lại có hình dạng như vậy?  - GV KL: Các khoảng ô trống của cái thang có dạng hình thang. Đó cũng là lí do người ta đặt tên hình này như vậy. Với hai cạnh đáy song song, đáy lớn nằm dưới, đáy bé nằm trên giúp cái thang đứng vững vàng và dễ sử dụng.  - YC HS suy nghĩ cá nhân nêu tên các sự vật được ứng dụng hình thang trong SGK.  - G tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”, chia lớp thành 3 đội, thi trong 1’ nhóm nào tìm được nhiều các sự vật có dạng hình thang nhất.  - G và HS cùng tổng hợp kết quả, tìm nhóm chiến thắng.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 3: (6-7’)**  a) Hình thang vuông  - YC HS quan sát hình chong chóng 4 cánh, gọi tên các hình có trong bảng phụ đó.  - Mời HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt.  - YC HS nêu ý hiểu về hình thang vuông.  - YC HS quan sát MH, GV nêu: Đây chính là hình thang vuông ABCD.  - GV nhận xét, kết luận: Hình thang có một cạnh vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.  **b) Kiểm tra hình thang vuông**  - YC HS đọc yêu cầu bài.  - YC HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Mời HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên MH.  - GV nhận xét. | | | - HS đọc đề bài.  - H thực hiện yêu cầu.  - Vì mỗi hình đó có hai cạnh đối diện song song với nhau.  - HS cùng nghe đáp án từ GV.  - HS nhắc lại: hình tứ giác có hai cạnh đối diện song song với nhau.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - H suy nghĩ cá nhân.  - HS kể tên: Kệ trang trí, đèn thả trần, mặt bàn, kệ sách, chậu cây cảnh, giá đỡ.....  - H thực hiện.  - Hình này được tạo thành từ 4 hình thang.  - HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt: Chong chóng này có 4 cánh. Mỗi cánh có dạng một hình thang vuông.  - Hình thang này có góc vuông/hình thang này có đường cao chính là một cạnh của hình thang/hình thang này có cạnh bên vuông góc với hai cạnh đáy,...  - HS quan sát và đưa ra nhận xét về những nhận định các bạn đã nêu, đưa ra kết luận đúng sai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 - 3 HS nêu: Hình thang vuông ABCD có cạnh AD vuông góc với cạnh đáy AB và DC.  - H đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - 2 HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên MH.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - Qua tiêt học này em cảm thây ntn?  - G nhận xét chung tiết học. | - H thực hiện yêu cầu. | | |

\* **Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_